ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA Ô	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1186/QĐ-UBND	*Ea Ô, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk

(Thực hiện theo Bản án hành chính số 147/2025/HC-ST, ngày 27/8/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính số 22/2026/HC-PT, ngày 6/3/2026 của Tòa án Nhân Dân tối cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Trương Văn Hưng)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA Ô

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15, ngày 29/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2004/NĐ-CP, ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Bản án hành chính số 147/2025/HC-ST, ngày 27/8/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính số 22/2026/HC-PT, ngày 6/3/2026 của Tòa án

Nhân Dân tối cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Trương Văn Hưng;

Căn cứ Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Ea Ô về việc ủy quyền ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 278/TTr-KT, ngày 20/10/2026 và theo đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dưng Ea Kar tại Tờ trình số 561/TTr-BQLEAKAR ngày 12/10/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

1. Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk *(Thực hiện theo Bản án hành chính số 147/2025/HC-ST, ngày 27/8/2025 của Tòa án Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính số 22/2026/HC-PT, ngày 6/3/2026 của Tòa án Nhân Dân tối cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Trương Văn Hưng)*

a. Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích từng loại đất thu hồi: **10.680,9 m^2**

b. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

+ Tổng số tổ chức có đất đã thu hồi: 01 tổ chức là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ea Kar.

+ Tổng số hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất lấn chiếm

Hộ ông Trương Văn Hưng, địa chỉ thường trú: Thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk

c. Vị trí thu hồi đất: Các thửa đất bị thu hồi có địa chỉ tại thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.

d. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: *Không*

e. Phương án bố trí tái định cư: *Không*

f. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi thu hồi đất: *Không*

g. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: *Không*

h. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Trương Văn Hưng sau khi lập lại theo Bản án

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số tiền
1	Hỗ trợ về đất	đồng	123.350.610
2	Hỗ trợ về cây trồng	đồng	31.763.984
3	**Tổng số tiền hộ Trương Văn Hưng sau khi lập lại theo bản án**	**đồng**	**155.114.594**

Nội dung bản án yêu cầu:

- Hỗ trợ 80% về đất đối với thửa đất 12, mảnh trích đo số 07-2022; hỗ trợ 80% về đất, tài sản trên đất đối với diện tích :6:487,4 m2 của thửa đất số 129, mảnh trích đo số 10-2022; hỗ trợ cây trồng được tạo lập trên thửa đất số 129, mảnh trích đo số 10-2022 sau khi có Thông báo số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện Ea Kar cho đến thời điểm ông Hưng nhận được quyết định thu hồi đất tháng 6/2024 cho hộ ông Trương Văn Hưng.

Đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10, Tòa án đang căn cứ Giấy xác nhận số 30/GXN-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã Cư Elang thể hiện: Đối với thửa đất số 129, diện tích 6487,4 m^2 có nguồn gốc lấn, chiếm của Công ty Lâm nghiệp Ea Kar tháng 3/2004, diện tích 7211 m^2 có nguồn gốc lấn, chiếm của Công ty Lâm nghiệp Ea Kar năm 2009. Tuy nhiên, năm 2024 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Ea Kar phối hợp với các cơ quan đơn vị và hộ gia đình ông Trương Văn Hưng và hộ ông Trương Văn Hải tổ chức kiểm tra hiện trạng thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10, tại thời điểm kiểm tra hộ ông Trương Văn Hưng nhận chỉ sử dụng một phần của thửa đất và phần còn lại là của hộ ông Trương Văn Hải. Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với 2 hộ gia đình tổ chức đo tách thửa đất theo ranh giới 02 hộ chỉ dẫn. Sau khi đo tách kết quả được thể hiện trong bản mô tả có 2 hộ ký xác nhận, trong đó, hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi 7.412,7 m^2, hộ Trương Văn Hải sử dụng một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi 4.092,7 m^2.

Ngày 26/8/2024, UBND xã Cư Elang có Giấy xác nhận số 30/GXN-UBND xác nhận hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi là 13.698,3 m^2, trong đó có diện tích 6487,4 m^2 sử dụng từ tháng 3/2004 và diện tích 7211 m^2. Tuy nhiên, đến ngày 25/12/2024 UBND xã Cư Elang có công văn số 296/UBND-ĐC điều chỉnh giấy xác nhận số 30/GXN-UBND đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 của hộ ông Trương Văn Hưng từ diện tích thu hồi 13.698,3 m^2 (trong đó: 6487,4 m^2 sử dụng từ tháng 3/2004, 7211 m^2 sử dụng từ năm 2009) điều chỉnh thành diện tích thu hồi 7.412,7 m^2 (trong đó: 1.744,3 m^2 sử dụng từ tháng 3/2004; 5.668,4m^2 sử dụng từ năm 2009). Như vậy, bản án của Tòa đang căn cứ giấy xác nhận số 30/GXN-UBND đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi là 13.698,3 m^2 là không đúng thực tế. Do đó, Ban Ea Kar lập phương án hỗ trợ cho hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi là 7.412,7 m^2 (trong đó: 1.744,3 m^2 sử dụng từ tháng 3/2004; 5.668,4m^2 sử dụng từ năm 2009).

Năm 2022 các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá tuổi cây, chúng loại và xếp loại cây trồng tại thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10. Cụ thể như sau: Cây điều thường trồng năm 2006 có 104 cây loại A, 19 cây loại B, 12 cây loại C; cây điều thường trồng năm 2015 có 25 cây loại A, 10 cây loại B, 5 cây loại C; cây điều thường

trồng năm 2021 có 52 cây loại A, 19 cây loại B; mít thường trồng năm 2012 có 02 cây loại B, trồng năm 2015 có 01 cây loại C; xoài thường loại B có 1 cây năm 2012 và 1 cây năm 2019 và cây keo. Tuy nhiên đến năm 2024, hộ ông Trương Văn Hưng thông tin về năm trồng cây là điều thường có 3 thời điểm trồng là năm 1998 có 60 cây loại A, 17 cây loại B; năm 2012 có 15 cây loại A và 5 cây loại B; năm 2020 có 23 cây loại A và 7 cây loại B. Như vậy về thông tin năm trồng cây điều theo thông tin hộ gia đình cung cấp có sự sai khác về năm trồng theo đánh giá năm 2022. Cụ thể: Năm 2022 các cơ quan đơn vị đánh giá có 3 thời điểm trồng cây điều là năm 2006, năm 2015, năm 2021 thì đến năm 2024 hộ gia đình cũng thông tin có 3 thời điểm trồng cây điều tương ứng là năm 1998, năm 2012, năm 2021. Về trách nhiệm đánh giá tuổi cây, xếp loại cây trồng thuộc trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Do đó, Ban Ea Kar căn cứ năm trồng cây của các cây điều theo đánh giá của các cơ quan, đơn vị trong năm 2022; còn về xếp loại cây trồng, theo biên bản năm 2022 là tổng số cây của cả hộ ông Trương Văn Hưng và hộ ông Trương Văn Hải, đến thời điểm hiện nay không có cơ sở tách riêng phần tài sản của 2 hộ theo biên bản năn 2022 nên về xếp loại cây trồng căn cứ biên bản năm 2024; đối với các cây trồng khác về năm trồng và xếp loại theo biên bản năm 2024 (do không có cơ sở tách cây trồng).

Đối với một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng có 2 thời điểm sử dụng đất khác nhau và có tỷ lệ hỗ trợ về cây trồng khác nhau đối với 2 phần diện tích. Ngày 28/12/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất có thông báo số 103/TB-TTPTQĐ đến hộ ông Trương Văn Hưng để kiểm đếm tách cây trồng theo 2 thời điểm sử dụng đất khác nhau nhưng hộ gia đình không phối hợp nên không phân tách được cây trồng. Do đó, Ban Ea Kar lập phương án hỗ trợ về cây trồng một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng có tỷ lệ là 60%.

Số tiền bồi thường, hỗ trợ hộ ông Trương Văn Hưng đã được phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/2/2023 là: **0 đồng**.

Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 được phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/2/2023 là: **30.530.105 đồng,** số tiền này bao gồm hỗ trợ cho cả hộ Trương Văn Hưng và hộ ông Trương Văn Hải. Do không tách riêng được hỗ trợ về tài sản của 02 hộ nên đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10, Ban Ea Kar đề nghị UBND xã Ea Ô ban hành Quyết định hủy bỏ số tiền đã phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/2/2023 của UBND huyện Ea Kar đối với thửa 129 tờ bản đồ số 10, với số tiền là: **30.530.105 đồng**.

Số tiền bồi thường, hỗ trợ hộ ông Trương Văn Hưng đã được phê duyệt tại tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **29.740.620 đồng**.

Số tiền hỗ trợ của cả thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **115.054.000 đồng**, số tiền này bao gồm hỗ trợ cho cả hộ ông Trương Văn Hải và hộ ông Trương Văn Hưng. Trong đó, hộ ông Trương Văn Hưng chỉ sử dụng một phần diện tích là **7.412,7m^2,** số tiền hỗ trợ tương ứng là **7.412,7 x 20.000 x 50%= 74.127.000 đồng.**

Như vậy, tổng số tiền hỗ trợ của các thửa đất hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng trong phương án này đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **29.740.620 + 74.127.000 = 103.867.620 đồng.**

Số tiền chênh lệch là (8.5=8.1-8.2-8.4): **155.114.594 – 0 - 103.867.620 = 51.246.974 đồng**.

Làm tròn: **51.247.000 đồng, Số tiền bằng chữ:** ***Năm mươi mốt triệu, hai trăm bốn mươi bẩy nghìn đồng.***

i. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự kiến trong quý IV/2026

k. Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện: Nguồn vốn căn cứ theo Quyết định số 930/QĐ-BNNMT, ngày 18/3/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc phê duyệt danh mục và mức vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 sang năm 2026 và Quyết định số 1800/QĐ-BNNMT, ngày 19/5/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng, tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 1)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

Vị trí thu hồi đất: Các thửa đất bị thu hồi có địa chỉ tại Thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.Tổng diện tích, loại đất thu hồi:

TT	Loại đất	Đơn vị	Diện tích
1	Đất trồng cây lâu năm	m2	7.412,7
2	Đất trồng lúa nước 1 vụ	m2	3.268,2
Tổng diện tích thu hồi		**m2**	**10.680,9**

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Trương Văn Hưng sau khi lập lại theo Bản án

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số tiền
1	Hỗ trợ về đất	đồng	123.350.610
2	Hỗ trợ về cây trồng	đồng	31.763.984
3	**Tổng số tiền hộ Trương Văn Hưng sau khi lập lại theo bản án**	**đồng**	**155.114.594**

Nội dung bản án yêu cầu:

- Hỗ trợ 80% về đất đối với thửa đất 12, mảnh trích đo số 07-2022; hỗ trợ 80% về đất, tài sản trên đất đối với diện tích :6:487,4m2 của thửa đất số 129, mảnh trích đo số 10-2022; hỗ trợ cây trồng được tạo lập trên thửa đất số 129, mảnh trích đo số 10-2022 sau khi có Thông báo số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện Ea Kar cho đến thời điểm ông Hưng nhận được quyết định thu hồi đất tháng 6/2024 cho hộ ông Trương Văn Hưng.

Đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10, Tòa án đang căn cứ Giấy xác nhận số 30/GXN-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã Cư Elang thể hiện: Đối với thửa

đất số 129, diện tích 6487,4m^2 có nguồn gốc lấn, chiếm của Công ty Lâm nghiệp Ea Kar tháng 3/2004, diện tích 7211m có nguồn gốc lấn, chiếm của Công ty Lâm nghiệp Ea Kar năm 2009. Tuy nhiên, năm 2024 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Ea Kar phối hợp với các cơ quan đơn vị và hộ gia đình ông Trương Văn Hưng và hộ ông Trương Văn Hải tổ chức kiểm tra hiện trạng thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10, tại thời điểm kiểm tra hộ ông Trương Văn Hưng nhận chỉ sử dụng một phần của thửa đất và phần còn lại là của hộ ông Trương Văn Hải. Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với 2 hộ gia đình tổ chức đo tách thửa đất theo ranh giới 02 hộ chỉ dẫn. Sau khi đo tách kết quả được thể hiện trong bản mô tả có 2 hộ ký xác nhận, trong đó, hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi 7.412,7 m^2, hộ Trương Văn Hải sử dụng một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi 4.092,7 m^2.

Ngày 26/8/2024, UBND xã Cư Elang có Giấy xác nhận số 30/GXN-UBND xác nhận hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi là 13.698,3 m^2, trong đó có diện tích 6487,4m^2 sử dụng từ tháng 3/2004 và diện tích 7211m^2. Tuy nhiên, đến ngày 25/12/2024 UBND xã Cư Elang có công văn số 296/UBND-ĐC điều chỉnh giấy xác nhận số 30/GXN-UBND đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 của hộ ông Trương Văn Hưng từ diện tích thu hồi 13.698,3 m^2 (trong đó: 6487,4m^2 sử dụng từ tháng 3/2004, 7211m^2 sử dụng từ năm 2009) điều chỉnh thành diện tích thu hồi 7.412,7 m^2 (trong đó: 1.744,3 m^2 sử dụng từ tháng 3/2004; 5.668,4m^2 sử dụng từ năm 2009). Như vậy, bản án của Tòa đang căn cứ giấy xác nhận số 30/GXN-UBND đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi là 13.698,3 m^2 là không đúng thực tế. Do đó, Ban Ea Kar lập phương án hỗ trợ cho hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 có diện tích thu hồi là 7.412,7 m^2 (trong đó: 1.744,3 m^2 sử dụng từ tháng 3/2004; 5.668,4m^2 sử dụng từ năm 2009).

Năm 2022 các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá tuổi cây, chúng loại và xếp loại cây trồng tại thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10. Cụ thể như sau: Cây điều thường trồng năm 2006 có 104 cây loại A, 19 cây loại B, 12 cây loại C; cây điều thường trồng năm 2015 có 25 cây loại A, 10 cây loại B, 5 cây loại C; cây điều thường trồng năm 2021 có 52 cây loại A, 19 cây loại B; mít thường trồng năm 2012 có 02 cây loại B, trồng năm 2015 có 01 cây loại C; xoài thường loại B có 1 cây năm 2012 và 1 cây năm 2019 và cây keo. Tuy nhiên đến năm 2024, hộ ông Trương Văn Hưng thông tin về năm trồng cây là điều thường có 3 thời điểm trồng là năm 1998 có 60 cây loại A, 17 cây loại B; năm 2012 có 15 cây loại A và 5 cây loại B; năm 2020 có 23 cây loại A và 7 cây loại B. Như vậy về thông tin năm trồng cây điều theo thông tin hộ gia đình cung cấp có sự sai khác về năm trồng theo đánh giá năm 2022. Cụ thể: Năm 2022 các cơ quan đơn vị đánh giá có 3 thời điểm trồng cây điều là năm 2006, năm 2015, năm 2021 thì đến năm 2024 hộ gia đình cũng thông tin có 3 thời điểm trồng cây điều tương ứng là năm 1998, năm 2012, năm 2021. Về trách nhiệm đánh giá tuổi cây, xếp loại cây trồng thuộc trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Do đó, Ban Ea Kar căn cứ năm trồng cây của các cây điều theo đánh giá của các cơ quan, đơn vị trong năm 2022; còn về xếp loại cây trồng, theo biên bản năm 2022 là tổng số cây của cả hộ ông Trương Văn Hưng và hộ ông Trương Văn Hải, đến thời điểm hiện nay không có cơ sở tách riêng phần tài sản của 2 hộ theo biên bản năn 2022 nên về xếp loại cây trồng căn cứ biên bản năm 2024; đối với các cây trồng

khác về năm trồng và xếp loại theo biên bản năm 2024 (do không có cơ sở tách cây trồng).

Đối với một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng có 2 thời điểm sử dụng đất khác nhau và có tỷ lệ hỗ trợ về cây trồng khác nhau đối với 2 phần diện tích. Ngày 28/12/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất có thông báo số 103/TB-TTPTQĐ đến hộ ông Trương Văn Hưng để kiểm đếm tách cây trồng theo 2 thời điểm sử dụng đất khác nhau nhưng hộ gia đình không phối hợp nên không phân tách được cây trồng. Do đó, Ban Ea Kar lập phương án hỗ trợ về cây trồng một phần thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng có tỷ lệ là 60%.

Số tiền bồi thường, hỗ trợ hộ ông Trương Văn Hưng đã được phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/2/2023 là: **0 đồng**.

Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 được phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/2/2023 là: **30.530.105 đồng,** số tiền này bao gồm hỗ trợ cho cả hộ Trương Văn Hưng và hộ ông Trương Văn Hải. Do không tách riêng được hỗ trợ về tài sản của 02 hộ nên đối với thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10, Ban Ea Kar đề nghị UBND xã Ea Ô ban hành Quyết định hủy bỏ số tiền đã phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/2/2023 của UBND huyện Ea Kar đối với thửa 129 tờ bản đồ số 10, với số tiền là: **30.530.105 đồng**.

Số tiền bồi thường, hỗ trợ hộ ông Trương Văn Hưng đã được phê duyệt tại tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **29.740.620 đồng**.

Số tiền hỗ trợ của cả thửa đất số 129 tờ bản đồ số 10 đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **115.054.000 đồng**, số tiền này bao gồm hỗ trợ cho cả hộ ông Trương Văn Hải và hộ ông Trương Văn Hưng. Trong đó, hộ ông Trương Văn Hưng chỉ sử dụng một phần diện tích là **7.412,7m^2,** số tiền hỗ trợ tương ứng là **7.412,7 x 20.000 x 50%= 74.127.000 đồng.**

Như vậy, tổng số tiền hỗ trợ của các thửa đất hộ ông Trương Văn Hưng sử dụng trong phương án này đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 là: **29.740.620 + 74.127.000 = 103.867.620 đồng.**

Số tiền chênh lệch là (8.5=8.1-8.2-8.4): **155.114.594 – 0 - 103.867.620 = 51.246.974 đồng**.

Làm tròn: 51.247.000 đồng, Số tiền bằng chữ: *Năm mươi mốt triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng.*

(Kèm theo tổng hợp Bảng tổng hợp chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ)

3. Các nội dung khác: không

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar:

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã và chịu trách nhiệm tính chính xác về người có đất thu hồi, tính chính xác về số liệu điều tra khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi. Điều tra xác định thống kê đầy đủ thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi, xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Chịu trách nhiệm đối với các nội dung, căn cứ để

lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tuân thủ trình tự thủ tục trong quá trình thực hiện giai phóng mặt bằng.

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về số liệu giữa các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho các cơ quan thẩm định với hồ sơ gốc lưu trữ tại đơn vị. Trường hợp các thông tin tài liệu khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện sự sai lệch về thông tin, nội dung, số liệu giữa hồ sơ lưu trữ tại đơn vị với hồ sơ đã cung cấp cho các cơ quan thẩm định thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin tài liệu đã cung cấp.

- Trước khi chi trả tiền cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được phê duyệt theo quyết định này, chịu trách nhiệm kiểm tra rà soát lại toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ. Kết quả kiểm tra nếu không có sai sót thì phối hợp với UBND xã; UBMTTQ Việt Nam UBND xã cùng giám sát việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có sai sót thì dừng việc chi trả tiền, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để kịp thời xử lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và kết quả đối chiếu, xác nhận vào biên bản thống kê, kiểm đếm với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar. Chịu trách nhiệm đối với việc kê khai chính xác số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với UBND xã thực hiện việc nhận tiền theo phương án đã phê duyệt tại Quyết định này bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

3. Các cơ quan thuộc thành phần tham gia thẩm định: Chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định theo quy định tại điểm b, khoản 8 điều 8 Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar; Giám đốc Phòng giao dịch số 11- Kho bạc nhà nước Khu vực số XIV; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Ea Ô./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT HĐND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Phòng kinh tế xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Duy Hiếu